

THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

- ▶ *Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã đưa ra quyết định cuối cùng về việc áp thuế chống bán giá đối với sản phẩm tủ và bàn trang điểm của Trung Quốc.*
- ▶ *Thị phần đồ nội thất bằng gỗ Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm 2,1 điểm phần trăm.*
- ▶ *Ước tính, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong 2 tháng đầu năm 2020 đạt 1,48 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2019.*

THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ THẾ GIỚI

Hoa Kỳ: Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã đưa ra quyết định cuối cùng về việc áp thuế chống bán giá đối với sản phẩm tủ và bàn trang điểm của Trung Quốc, vì các sản phẩm này đang được bán tại Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá thị trường. Quyết định này được thông báo vào ngày 28/02/2020. USTR đã áp thuế bán phá giá

cuối cùng cho các nhà sản xuất Trung Quốc với tỷ lệ bán phá giá trung bình từ 4,37% đến 262,18%. Để quyết định việc áp dụng mức thuế có hiệu lực, USTR vẫn phải xác định trong vòng 45 ngày, kể từ ngày 28/02/2020 liệu ngành công nghiệp Hoa Kỳ có bị tổn thất lớn do hàng nhập khẩu có giá không công bằng hay không.





TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Theo ước tính, trong tháng 02/2020 trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 650 triệu USD, giảm 22,2% so với tháng trước, tăng 34,2% so với tháng 02/2019. Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 434 triệu USD, giảm 28,6% so với tháng 01/2020, tăng 65,4% so với tháng 02/2019. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 02/2020, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 1,48 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 1,04 tỷ USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Dịch COVID-19 bùng phát khiến nhiều ngành hàng xuất khẩu giảm mạnh, nhưng ngành gỗ xuất khẩu vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng khả quan. Điều này cho thấy, mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ, đặc biệt là các sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường lớn trên thế giới như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Tuy nhiên, dịch COVID-19 kéo dài và lan rộng, đặc biệt sang các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc thì ngành gỗ của Việt Nam sẽ chịu tác động rất lớn. Dịch COVID-19 kéo dài tác động chung đến

môi trường kinh doanh toàn cầu thì cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam trong ngành gỗ.

Tình hình xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 01/2020

Do ảnh hưởng từ kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán trong tháng 01/2020, hoạt động xuất khẩu bị gián đoạn, nên hầu hết các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu đều giảm trong tháng 01/2020, trừ mặt hàng dăm gỗ và đồ gỗ mỹ nghệ tăng nhẹ so với tháng 01/2019.

Trong cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ thì mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu với trị giá chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 551,2 triệu USD, giảm 16,5% so với tháng 01/2019. Đáng chú ý, hầu hết các mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu đều có trị giá giảm trong tháng 01/2020, trừ mặt hàng đồ nội thất nhà bếp xuất khẩu đạt 34,5 triệu USD, tăng 17,3% so với tháng 01/2019. Mặt hàng đồ nội thất nhà bếp xuất khẩu tới thị trường Hoa Kỳ chiếm 59% tổng trị giá xuất khẩu, đạt 20,4 triệu USD, tăng 99% so với tháng 01/2020. Tiếp theo là thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Anh...

Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu trong tháng 01/2020

Mặt hàng	Tháng 01/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 01/2019 (%)	Tỷ trọng tháng 01 (%)	
			Năm 2020	Năm 2019
Tổng	835.024	-15,3	100,0	100,0
Đồ nội thất bằng gỗ	551.230	-16,5	66,0	66,9
Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	177.699	-16,4	21,3	21,6
Ghế khung gỗ	168.122	-6,6	20,1	18,2
Đồ nội thất phòng ngủ	145.100	-27,8	17,4	20,4
Đồ nội thất nhà bếp	34.561	17,3	4,1	3,0
Đồ nội thất văn phòng	25.748	-29,9	3,1	3,7
Dăm gỗ	131.417	0,4	15,7	13,3
Gỗ, ván và ván sàn	94.738	-20,1	11,3	12,0
Cửa gỗ	2.360	-17,2	0,3	0,3
Đồ gỗ mỹ nghệ	1.988	3,8	0,2	0,2
Khung gương	355	-83,5	0,0	0,2
Loại khác	52.936	-24,5	6,3	7,1

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Tổng cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU ĐỒ NỘI THẤT BẰNG GỖ CỦA HÀN QUỐC VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

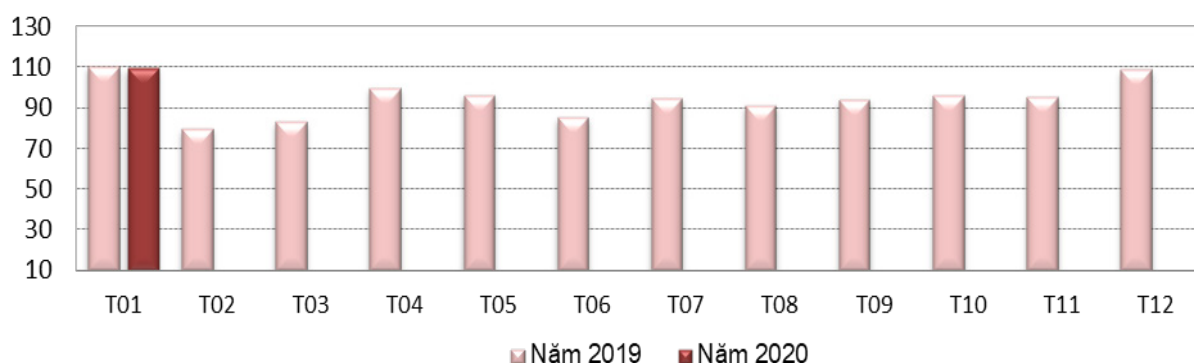
Theo Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Hàn Quốc trong tháng 01/2020 đạt 34,6 nghìn tấn, trị giá đạt 109,2 triệu USD, tăng 1,2% về lượng nhưng giảm 1,1% về trị giá so với tháng 01/2019.

Theo Bloomberg, dịch COVID-19 đang đe dọa đà phục hồi kinh tế của Hàn Quốc, thậm chí có thể khiến nước này giảm tốc độ tăng trưởng trong quý I/2020. Kinh tế Hàn Quốc

thường chịu tác động rất sớm từ các biến động trên thế giới, do phụ thuộc nhiều vào thương mại, đặc biệt là với Trung Quốc. Kinh tế Hàn Quốc được dự báo còn chịu nhiều tác động hơn nữa, do dịch COVID-19 đang lan nhanh trong cộng đồng, kìm hãm các hoạt động kinh tế. Kinh tế bị ảnh hưởng, nhu cầu tiêu dùng đồ nội thất bằng gỗ của Hàn Quốc sẽ chậm lại khiến nhập khẩu giảm.

Nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Hàn Quốc theo tháng đoạn 2019 - 2020

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc

Thị trường nhập khẩu:

Hàn Quốc nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ chủ yếu từ thị trường Trung Quốc và Việt Nam, lượng nhập khẩu từ hai thị trường này chiếm tới 89% tổng lượng nhập khẩu. Trong đó, nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 24,3 nghìn tấn, trị giá 65,5 triệu USD, tăng 5,5% về lượng, giảm 1,3% về trị giá so với tháng

01/2019. Nhập khẩu từ thị trường Việt Nam đạt 6,45 nghìn tấn, trị giá 17,7 triệu USD, giảm 9,2% về lượng và giảm 10,1% về trị giá, tỷ trọng nhập khẩu giảm 2,1 điểm phần trăm so với tháng 01/2019.

Các thị trường cung cấp đồ nội thất bằng gỗ lớn tiếp theo cho Hàn Quốc gồm: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Đức, Thái Lan...

10 thị trường cung cấp đồ nội thất bằng gỗ lớn nhất cho Hàn Quốc trong tháng 01/2020

Mặt hàng	Tháng 01/2020			So với tháng 01/2019 (%)			Tỷ trọng tháng 01 theo lượng(%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Đơn giá (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	Năm 2020	Năm 2019
Tổng	34.623	109.293	3.156,7	1,2	-1,1	-2,2	100,0	100,0
Trung Quốc	24.366	65.501	2.688,2	5,5	-1,3	-6,4	70,4	67,5
Việt Nam	6.451	17.755	2.752,3	-9,2	-10,1	-1,0	18,6	20,8
In-đô-nê-xi-a	645	2.548	3.952,8	-21,6	-13,9	9,7	1,9	2,4
Ma-lai-xi-a	623	2.114	3.395,1	11,3	19,2	7,1	1,8	1,6
Đức	535	3.250	6.069,7	84,7	11,0	-39,9	1,5	0,8
Thái Lan	300	750	2.498,2	-18,0	-26,2	-10,0	0,9	1,1
Ý	293	3.510	11.970,0	-43,5	-53,0	-16,7	0,8	1,5
Pháp	273	8.144	29.879,2	357,4	1636,5	279,6	0,8	0,2

Mặt hàng	Tháng 01/2020			So với tháng 01/2019 (%)			Tỷ trọng tháng 01 theo lượng(%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Đơn giá (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	Năm 2020	Năm 2019
Ba Lan	247	883	3.571,8	-29,9	-31,0	-1,5	0,7	1,0
Lít-va	169	398	2.353,1	-13,2	-19,6	-7,3	0,5	0,6
Thị trường khác	720	4.440	6.167,2	-15,0	-25,7	-12,6	2,1	2,5

Nguồn: Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc

Mặt hàng nhập khẩu

Ghế khung gỗ (mã HS 940161+940169) là mặt hàng chính Hàn Quốc nhập khẩu trong tháng 01/2020, đạt 13,1 nghìn tấn, trị giá 53,68 triệu USD, tăng 1,2% về lượng và giảm 1,1% về trị giá so với tháng 01/2019. Tỷ trọng nhập khẩu mặt hàng này chiếm tới 37,9% tổng lượng nhập khẩu, giảm 1,2 điểm phần trăm so với tháng 01/2019. Mặt hàng ghế khung gỗ nhập khẩu chủ yếu từ một số thị trường chính như: Trung Quốc, Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Pháp...

Mặt hàng đồ nội thất phòng khách và phòng ăn (mã HS 940360) và mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ (mã HS 940350) là hai

mặt hàng mà Hàn Quốc tăng nhập khẩu trong tháng 01/2020. Trong đó, mặt hàng đồ nội thất phòng khách và phòng ăn Hàn Quốc nhập khẩu đạt 9,2 nghìn tấn, trị giá 25,4 triệu USD, tăng 8,6% về lượng và tăng 6,8% về trị giá so với tháng 01/2019. Lượng nhập khẩu mặt hàng này từ Trung Quốc và Việt Nam chiếm tới 83,3% tổng lượng nhập khẩu đồ nội thất phòng khách và phòng ăn của Hàn Quốc.

Mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ Hàn Quốc nhập khẩu đạt 5,68 nghìn tấn, trị giá 14,2 triệu USD, tăng 6,9% về lượng và tăng 6,8% về trị giá so với tháng 01/2019. Trung Quốc, Việt Nam, Ba Lan, Đan Mạch là những thị trường cung cấp chính mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ cho Hàn Quốc.

Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ nhập khẩu của Hàn Quốc trong tháng 01/2020

Mặt hàng	Tháng 01/2020			So với tháng 01/2019 (%)			Tỷ trọng tháng 01 theo lượng(%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Đơn giá (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	Năm 2020	Năm 2019
Tổng	34.623	109.293	3.156,7	1,2	-1,1	-2,2	100,0	100,0
940169 + 940161	13.128	53.685	4.089,3	-2,0	-4,7	-2,7	37,9	39,2

Mặt hàng	Tháng 01/2020			So với tháng 01/2019 (%)			Tỷ trọng tháng 01 theo lượng(%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Đơn giá (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	Năm 2020	Năm 2019
940360	9.270	25.405	2.740,6	8,6	6,8	-1,6	26,8	24,9
940350	5.683	14.287	2.514,0	6,9	6,8	-0,1	16,4	15,5
940330	4.112	6.366	1.548,0	-9,9	-12,4	-2,8	11,9	13,3
940340	2.329	9.549	4.099,2	-3,3	-1,8	1,6	6,7	7,0

Nguồn: Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc

Ghi chú: Mã HS 940360 đồ nội thất phòng khách và phòng ăn bằng gỗ; HS 940161 và 940169 ghế khung gỗ; HS 940350 đồ nội thất phòng ngủ bằng gỗ; HS 940340 đồ nội thất nhà bếp bằng gỗ; HS 940330 đồ nội thất văn phòng bằng gỗ.